

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-10-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm
2. Ông Nguyễn Hữu Nhân

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Mai Đoàn Thực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Hồng H, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: Đội 11, thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

*** Bị đơn:** Anh Sử Văn Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Hồng H trình bày:** Chị và anh Sử Văn Đ tự nguyện chung sống vào tháng 02 năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N vào năm 2020, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở phường N, vợ chồng chung sống được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình

không hợp, anh Đ sống không có trách nhiệm với vợ con, nhiều lần anh Đ hỏi tiền chị không đưa thì anh Đ đánh chị. Khoảng tháng 7 năm 2020 khi anh Đ hỏi tiền, chị không đưa thì anh Đ lại đánh chị nên chị điện thoại cho mẹ ruột đến chở về sống ở xã N. Sau đó anh Đ mâu thuẫn với cha mẹ chồng nên về sống với chị tại xã N nhưng đến tháng 10 năm 2020 thì vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn căng thẳng, anh Đ bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2020. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và chung sống không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Sử Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Sử Hoàng P sinh ngày 30.8.2018 hiện đang ở với chị, ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu P, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cho anh Sử Văn Đ nhưng anh Đ không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng H, cho chị H được ly hôn với anh Sử Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Sử Hoàng P cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị miễn xét

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét

4. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Sử Văn Đ được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn

tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng H và anh Sử Văn Đ xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND phường N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 7 năm 2020, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần giao giấy triệu tập, thông báo phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Sử Văn Đ để đến Tòa để trình bày ý kiến yêu cầu của mình và tham gia hòa giải nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng anh Sử Văn Đ vẫn cố tình tránh né không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến yêu cầu và cũng không tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành. Điều này chứng tỏ anh Đ không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị H; như vậy hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng H.

[2.2] Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 01 người con tên Sử Hoàng P sinh ngày 30.8.2018 hiện đang ở với chị H, ly hôn chị H yêu cầu nuôi cháu P. Mặc dù không có lời khai của anh Đ nhưng qua các chứng cứ do chị H cung cấp và xác minh mẹ của anh Đ là bà Lê Thị Lúc xác nhận vợ chồng chị H, anh Đ có 01 người con đúng như chị H đã trình bày. Xét yêu cầu của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ lúc vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, hơn nữa tính đến ngày xét xử, cháu P vừa tròn 40 tháng tuổi, cháu vẫn còn nhỏ và rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Sử Hoàng P cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành; chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001588 ngày 26.3.2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng H được ly hôn với anh Sủ Văn Đ.

2- Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con tên Sủ Hoàng P sinh ngày 30.8.2018 cho chị Nguyễn Hồng H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng H phải chịu 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001588 ngày 26.3.2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Sủ Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND phường N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ